PHILIPS

Lighting

# Đèn GreenPerform Highbay Rectangular

## BY570X LED250/NW SIA HRO SP

Đèn GreenPerform Highbay Rectangular, 177 W, 25000 lm, 4000 K, Không dây, 45° x 90°

GreenPerform Highbay Rectangular kế thừa danh tiếng đáng ghen tị của dòng GreenPerform về hiệu suất đáng tin cậy, đã được kiểm chứng. Không chỉ cung cấp khả năng kiểm soát Hệ số chói lóa đồng nhất (UGR) với thiết kế quang học tối ưu, sản phẩm này còn hứa hẹn đem đến hiệu suất hệ thống hàng đầu, kích thước nhỏ gọn nhưng chất lượng lâu dài. Được tối ưu hóa cho hầu hết các ứng dụng công nghiệp, sản phẩm cũng hoàn toàn tương thích với phần mềm IoT như hệ thống Interact có thể mở rộng.

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung | |
|---|---|
| **Bao gồm bộ điều khiển** | Có |
| **Loại nguồn sáng** | LED |
| **Thẻ dịch vụ** | Có |
| **Thang giá trị** | Hiệu suất |
| **Thời hạn bảo hành** | 3 năm |

| Thông tin kỹ thuật về đèn | |
|---|---|
| **Quang thông** | 25.000 lm |
| **Nhiệt độ màu (CCT)** | 4000 K |
| **Hiệu suất phát quang định mức** | 142 lm/W |
| **Chỉ số hoàn màu (CRI)** | 80 |
| **Góc chiếu của nguồn sáng** | 116 ° |
| **Màu sắc nguồn sáng** | 840 trắng trung tính |

| | |
|---|---|
| **Loại chóa quang học** | Đối xứng |
| **Sự mở rộng chùm sáng của đèn dạng thanh dầm** | 45° x 90° |
| **Chỉ số đánh giá độ chói đồng nhất theo CEN (UGR)** | 28 |

| Vận hành và điện | |
|---|---|
| **Điện áp đầu vào** | 220 đến 240 V |
| **Tần số lưới điện** | 50 to 60 Hz |
| **Dòng khởi động** | 10,2 A |
| **Thời gian khởi động** | 0,76 ms |
| **Công suất** | 177 W |
| **Hệ số công suất (dạng thập phân/phân số)** | 0.95 |
| **Kết nối** | - |
| **Cáp** | Cáp không có phích cắm 3 cực |

# Đèn GreenPerform Highbay Rectangular

| | |
|---|---|
| **Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B** | 6 |
| **Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên** | Không |
| **Cấp bảo vệ IEC** | Cấp an toàn I |

## Điều khiển và điều chỉnh độ sáng

| | |
|---|---|
| **Có thể điều chỉnh độ sáng (Có hỗ trợ tăng/giảm sáng)** | Điều chỉnh độ sáng không dây |
| **Giao diện điều khiển** | Không dây |
| **Độ mờ tối đa** | 1% |

## Cơ khí và vỏ đèn

| | |
|---|---|
| **Vật liệu vỏ đèn** | Hợp kim nhôm |
| **Vật liệu đèn phản chiếu** | - |
| **Vật liệu chóa quang học** | Polycarbonate |
| **Vật liệu chụp quang học** | Polycarbonate |
| **Màu sắc vỏ thiết bị** | RAL 7043 |
| **Lớp hoàn thiện chụp quang học** | Trong suốt |
| **Chiều dài tổng thể** | 328 mm |
| **Chiều rộng tổng thể** | 320 mm |
| **Chiều cao tổng thể** | 130 mm |
| **Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)** | 130 x 320 x 328 mm |
| **Mã bảo vệ chống xâm nhập** | IP65 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước] |
| **Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học** | IK06 [1 J] |
| **Kiểu chụp quang học** | Polycarbonate |

| | |
|---|---|
| **Trọng lượng tịnh (Bộ)** | 6,980 kg |

## Phê duyệt và ứng dụng

| | |
|---|---|
| **Dấu CE** | Có |
| **Rủi ro quang học** | Photobiological risk group 1 @200mm to EN62778 |
| **Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu** | Có |
| **Nhiệt độ môi trường hiệu quả Tq** | 35 °C |
| **Phạm vi nhiệt độ môi trường xung quanh** | -30 đến +45°C |

## Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

| | |
|---|---|
| **Dung sai quang thông** | -10% / +10% |
| **Màu sắc ban đầu** | (0.380,0.379) |
| **Dung sai mức tiêu thụ điện** | +/-10% |

## Dữ liệu sản phẩm

| | |
|---|---|
| **Tên sản phẩm đặt hàng** | BY570X LED250/NW SIA HRO SP |
| **Tên sản phẩm đầy đủ** | BY570X LED250/NW SIA HRO SP |
| **Mã đơn hàng** | 911401580543 |
| **Số vật liệu (12NC)** | 911401580543 |
| **Phần tử - Số lượng trên một bộ** | 1 |
| **Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài** | 1 |

## Bản vẽ kích thước

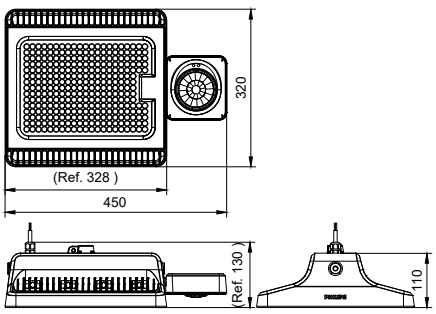


© 2024 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Philips và Biểu tượng tấm khiên Philips là các thương hiệu đã đăng ký của Koninklijke Philips N.V.